

Số: 23 /2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm d khoản 3 Điều 43 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1628/TTr-SXD ngày 08 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp; (Để kiểm tra và đăng tải CSDL)
- Như Điều 3; (thi hành)
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, ĐTXD. (TPL)

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 23 /2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố, gồm: Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

4. Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

5. Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

6. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự quản lý toàn diện, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc quản lý, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

5. Việc phối hợp phải được thực hiện kịp thời, chính xác, chặt chẽ và hiệu quả.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục các loại vật liệu xây dựng có trên thị trường lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thường xuyên theo dõi, kịp thời cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá.

c) Đối với những loại vật liệu xây dựng được nhiều đơn vị sản xuất hoặc có nhiều quy cách khác nhau, thì lựa chọn các loại có quy cách, nhãn mác được sử dụng phổ biến tại địa phương để ghi vào Danh mục.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng để cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá trong trường hợp

có sự thay đổi về loại vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thay đổi về loại vật liệu xây dựng trên thị trường.

Điều 6. Phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng

1. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất (trong trường hợp có biến động về giá vật liệu xây dựng) theo đề nghị của Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát giá vật liệu xây dựng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp, cụ thể như sau:

a) Sở Tài chính cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng thuộc các trường hợp kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo quy định (nếu có).

b) Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng được sử dụng trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua các hoạt động quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác khoáng sản cung cấp thông tin về pháp lý hoạt động khai thác khoáng sản của các loại sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

d) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá bán các loại vật liệu xây dựng do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mình sản xuất, kinh doanh.

đ) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến vật liệu xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cung cấp danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thông tin về giá vật liệu xây dựng bao gồm các thông tin chủ yếu như sau:

a) Tên vật liệu, loại vật liệu xây dựng;

b) Đơn vị tính;

c) Tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Quy cách, gồm các thông tin về tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ của vật liệu xây dựng (nếu có);

đ) Nhà sản xuất (nếu có);

e) Xuất xứ, thông tin về nước sản xuất (nếu có);

g) Điều kiện thương mại, thông tin về khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng... (nếu có);

h) Vận chuyển;

i) Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo từng khu vực.

3. Căn cứ thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp tại khoản 1 Điều này Sở Xây dựng tổng hợp, tổ chức khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phối hợp công bố giá vật liệu xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở thông tin về giá vật liệu xây dựng do các cơ quan, đơn vị cung cấp và kết quả điều tra khảo sát thông tin về giá vật liệu xây dựng để tổng hợp, xây dựng văn bản công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

b) Ban hành văn bản công bố giá vật liệu xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng theo quy định.

c) Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng trao đổi thông tin, tham khảo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các tỉnh lân cận trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình áp dụng giá vật liệu được công bố nếu có phát sinh vướng mắc hoặc trường hợp mức giá vật liệu xây dựng được công bố chưa phù hợp với mức giá thực tế trên thị trường thì gửi văn bản về Sở Xây dựng để xem xét, công bố điều chỉnh cho phù hợp.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định; tổ chức lựa chọn đơn vị có năng lực phù hợp để thực hiện khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; tổ chức tiếp nhận, tổng hợp thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; chủ trì lập Kế hoạch thực hiện khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng khi cần thiết hoặc có biến động giá bất thường làm cơ sở xem xét bổ sung công bố giá vật liệu xây dựng kịp thời trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, thường xuyên theo dõi, kịp thời tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có biến động giá bất thường (nếu có).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên cập nhật, công khai thông tin về Danh sách các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi...), thông tin về trữ lượng được cấp phép, công suất khai thác, thời hạn khai thác, lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng và công suất khai thác mỏ vật liệu phù hợp với tiến độ, thời gian thực hiện dự án và sát với thực tế trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, để cung cấp thông tin thuận lợi cho việc tra cứu thông tin.

4. Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm, hàng hóa về vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

5. Cục Quản lý thị trường tỉnh thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh sản phẩm, hàng hóa liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên theo dõi, kịp thời cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phục vụ công tác công bố giá vật liệu xây dựng.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hằng năm cho Sở Xây dựng từ nguồn ngân sách tỉnh phục vụ cho việc khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.
